

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD03233**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học văn phòng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020710	Lê Minh	An	15/02/2009			8	9	8.5	8.0			6.0		6.9
2	2454801020711	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/07/2009			8	8.5	7.0	9.0			5.5		6.5
3	2454801020712	Phan Thế	Danh	05/10/2009			5.5	9	7.0	8.5			5.0		6.0
4	2454801020713	Võ Trương Thành	Đô	25/03/2009			9	9	8.0	8.0			5.0		6.3
5	2454801020714	Đỗ Trần Phú	Hải	14/05/2009			7	7.5	8.0	7.0			8.0		7.8
6	2454801020715	Phạm Văn	Huy	05/06/2007			8	9	5.5	7.0			5.0		5.8
7	2454801020716	Nguyễn Phước	Kha	24/04/2009			6.5	9	9.0	9.0			6.0		7.0
8	2454801020717	Lê Nhựt	Khang	30/07/2009			8	7.5	9.0	7.0			5.5		6.5
9	2454801020718	Huỳnh Đăng	Khoa	09/09/2009			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2454801020719	Nguyễn Lê Tuấn	Khoa	27/09/2009			9	8.5	8.5	9.0			5.0		6.5
11	2454801020720	Phạm Đăng	Khoa	08/06/2009			8	9	8.0	7.5			5.0		6.2
12	2454801020721	Nguyễn Minh	Lâm	12/05/2009			6	9	7.0	7.0			6.0		6.5
13	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009			8	7.5	8.0	7.0			5.0		6.0
14	2454801020723	Lại Hữu	Luân	27/03/2009			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2454801020724	Nguyễn Minh	Lực	19/04/2009			7	8.5	7.0	8.0			9.0		8.4
16	2454801020725	Nguyễn Hoài	Nam	07/11/2009			8	8	9.0	9.0			9.0		8.9
17	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009			8	7	7.5	7.5			6.0		6.6
18	2454801020727	Hồ Tài	Nguyên	10/12/2009			7.5	7.5	7.0	7.5			6.0		6.5
19	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009			8	6	7.0	7.0			6.5		6.7
20	2454801020729	Phạm Quốc	Phú	06/05/2009			8	9	7.0	7.0			5.5		6.3
21	2454801020730	Lê Thiện	Phúc	22/03/2006			8	8.5	8.0	9.0			9.5		9.1
22	2454801020731	Ngô Thanh	Phúc	10/05/2005			5	5	5.0	7.0			0.0		2.3
23	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009			7.5	7.5	8.5	7.0			5.5		6.4
24	2454801020733	Ngô Văn	Quý	11/09/2003			9	10	10.0	10.0			9.5		9.6
25	2454801020734	Đoàn Minh	Tấn	09/09/2009			6.5	9	7.5	8.0			8.0		7.9
26	2454801020735	Lê Hồng	Tấn	16/10/2009			6.5	9	7.5	8.0			7.0		7.3
27	2454801020736	Hồ Hoàng	Thái	19/07/2008			7	9	6.5	7.5			5.0		5.9
28	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009			8	8.5	7.5	8.0			7.0		7.4
29	2454801020738	Lê Chí	Thiện	22/08/2009			5.5	9	7.0	8.5			7.5		7.5
30	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009			6.5	6	7.5	8.5			5.0		6.0
31	2454801020740	Lý Thanh	Tiến	29/05/2009			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
32	2454801020741	Nguyễn Văn Tân	Tiến	07/09/2009			7	9	7.0	7.0			5.0		5.9
33	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009			8	7.5	8.0	7.0			5.0		6.0
34	2454801020743	Lê Quang	Trọng	07/12/2009			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
35	2454801020744	Lê Hoàng	Tuấn	08/11/2009			7	9	9.0	9.0			10.0		9.5
36	2454801020745	Hồ Công	Tỷ	14/06/2009			8	9	8.5	8.0			9.5		9.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thành Tài